

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

Ninh Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng V** - sinh năm 1989  
Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 4, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.  
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Trần Tuấn L** - sinh năm 1989  
Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Trần Tuấn L.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Trần Tuấn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Minh Đ - sinh ngày 17/6/2017.

Ông Trần Tuấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà V, ông L đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Trần Tuấn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Trần Tuấn L mỗi người nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông L còn phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (trong đó bà V tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông L) **nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà V đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004370 ngày 04 tháng 01 năm 2022.** Bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
  - VKSND thị xã Ninh Hòa;
  - Chi cục THADS thị xã N;
  - UBND phường H
- (Giấy CNKH số 159, ngày 15/9/2015);
- Đương sự;
  - Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Ái Vy**

